

**SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN VIỆT
NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/QĐ-SGDVN

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**BAN HÀNH QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
VIỆT NAM VÀ CÔNG TY CON**

**TỔNG GIÁM ĐỐC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Căn cứ Quyết định số 37/2020/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 30/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương;

Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-BTC ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 8537/UBCK-GSDC ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận ban hành Quy chế Công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐTV ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng thành viên Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc thông qua nội dung Quy chế Công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con;

Theo đề nghị của Trưởng ban Giám sát thị trường, Trưởng ban Chiến lược và Phát triển,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng ban Giám sát thị trường, Trưởng ban Quản lý thành viên, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐTV, BKS, BĐH;
- UBCKNN (đề b/c);
- TCTLKCKVN;
- Lưu VT, CLPT (16b).

Phạm Văn Hoàng

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VÀ CÔNG TY CON
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này hướng dẫn việc công bố thông tin của các đối tượng tham gia thị trường giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (bao gồm Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh). Hoạt động công bố thông tin liên quan tới việc phát hành và giao dịch trái phiếu phát hành riêng lẻ thực hiện theo Quy chế riêng.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Thành viên giao dịch, thành viên giao dịch đặc biệt, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- b) Tổ chức niêm yết cổ phiếu, tổ chức đăng ký giao dịch, tổ chức niêm yết trái phiếu doanh nghiệp;
- c) Tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm;
- d) Quỹ đại chúng niêm yết, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng niêm yết;
- đ) Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán;
- e) Tổ chức, cá nhân có liên quan khác theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 2. Giải thích từ ngữ và viết tắt

Ngoài các thuật ngữ đã được giải thích tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (Thông tư số 96/2020/TT-BTC), trong Quy chế này, các thuật ngữ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

- 1. Thành viên Ban kiểm toán nội bộ theo quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán là thành viên Ủy ban kiểm toán, trong đó Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp.
- 2. Nhóm người/nhóm nhà đầu tư có liên quan: là các cá nhân, tổ chức có liên quan với nhau theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

3. Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan bao gồm các tổ chức nước ngoài là người có liên quan có quan hệ với nhau theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam (Thông tư số 51/2021/TT-BTC).
4. Hệ thống giao dịch UPCoM: là hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức, vận hành.
5. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền có bảo đảm.
6. Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán: là công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán có quản lý quỹ đại chúng niêm yết hoặc quản lý công ty đầu tư chứng khoán đại chúng niêm yết.
7. Hệ thống công bố thông tin điện tử tại Sở Giao dịch Chứng khoán: là hệ thống được Sở Giao dịch Chứng khoán sử dụng để tiếp nhận báo cáo, thông tin công bố của các đối tượng công bố thông tin.

Điều 3. Quy định chung về việc thực hiện công bố thông tin

Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các hướng dẫn sau:

1. Doanh nghiệp cổ phần hóa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận hoàn tất việc đăng ký công ty đại chúng khi thực hiện công bố thông tin không phải thực hiện báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2. Đối với các thông tin công bố gửi đến Sở Giao dịch Chứng khoán, các đối tượng thực hiện theo hướng dẫn sau:
 - a) Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này, trừ thành viên giao dịch và thành viên giao dịch đặc biệt, thực hiện công bố thông tin đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nơi chứng khoán đang niêm yết, đăng ký giao dịch;
 - b) Thành viên giao dịch, thành viên giao dịch đặc biệt thực hiện công bố thông tin đến Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam. Thành viên giao dịch, thành viên giao dịch đặc biệt là tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin đến Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam theo quy định tại Chương III của Quy chế này đồng thời thực hiện công bố thông tin đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nơi chứng khoán đang niêm yết, đăng ký giao dịch theo quy định tại Chương II của Quy chế này.
3. Hoạt động công bố thông tin thực hiện theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Quy chế này và các quy định khác có liên quan. Thông tin công bố cần phải rõ ràng, dễ hiểu, tránh gây hiểu nhầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Sở Giao dịch Chứng khoán từ chối tiếp nhận thông tin công bố và không công bố thông tin trên website của Sở Giao dịch Chứng khoán đối với các thông tin công bố sai mẫu, không rõ ràng, hoặc nếu phát hiện là thông tin thiếu chính xác, giả mạo, thông tin không liên quan tới hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc thông tin không thuộc phạm vi phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán.

4. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, các đối tượng công bố thông tin công bố nội dung thay đổi và gửi công văn kèm theo thông tin đính chính đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin.

5. Các đối tượng thực hiện công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác, đầy đủ và kịp thời của thông tin công bố, chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Sở Giao dịch Chứng khoán chỉ là nơi để các đối tượng thực hiện công bố thông tin theo pháp luật chứng khoán.

Điều 4. Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin

1. Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin là tiếng Việt.

2. Đối với thông tin công bố bằng tiếng Anh, nội dung công bố thông tin bằng tiếng Anh phải đảm bảo thống nhất với nội dung công bố thông tin bằng tiếng Việt đã công bố, trong đó nội dung tiếng Anh chỉ mang tính tham khảo. Khuyến khích các đối tượng thực hiện thêm công bố thông tin bằng tiếng Anh.

Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin

1. Người thực hiện công bố thông tin của các đối tượng công bố thông tin thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

2. Người thực hiện công bố thông tin của nhà đầu tư nước ngoài, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 51/2021/TT-BTC.

3. Tổ chức, cá nhân được ủy quyền công bố thông tin từ các nhà đầu tư cá nhân, thực hiện gửi Giấy ủy quyền/Hợp đồng ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật đến Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin trong lần công bố thông tin đầu tiên và thông báo chấm dứt việc ủy quyền trong lần công bố thông tin cuối cùng.

Điều 6. Tài liệu công bố thông tin

1. Đối với tài liệu dưới hình thức văn bản giấy:

a) Văn bản giấy phải đầy đủ nội dung và hợp lệ theo quy định của pháp luật. Văn bản hợp lệ là bản chính hoặc bản sao hợp lệ.

b) Yêu cầu đối với văn bản hợp lệ:

- Đối với văn bản giấy của cá nhân: Văn bản có họ tên, chữ ký của cá nhân;

- Đối với văn bản giấy của tổ chức: Văn bản có xác nhận của người có thẩm quyền, bao gồm: chức vụ, họ tên, chữ ký của người có thẩm quyền, đóng dấu.

2. Đối với tài liệu dưới hình thức văn bản, dữ liệu điện tử:

Các đối tượng công bố thông tin gửi thông tin công bố dưới dạng; văn bản, dữ liệu điện tử đến Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về văn bản điện tử và các hướng dẫn sau:

a) Văn bản, dữ liệu điện tử có định dạng doc/docx/xls/xlsx/pdf (sử dụng bảng mã Unicode);

b) Trường hợp Sở Giao dịch Chứng khoán nơi tiếp nhận thông tin công bố có quy định khác về định dạng thông tin công bố thì thực hiện theo quy định tại Sở Giao dịch Chứng khoán đó.

Điều 7. Phương tiện và cách thức gửi thông tin công bố

1. Phương tiện công bố thông tin của các đối tượng công bố thông tin thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

2. Cách thức gửi thông tin công bố:

a) Trường hợp đã đăng ký sử dụng hệ thống công bố thông tin điện tử:

Các đối tượng công bố thông tin thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 7 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và theo hướng dẫn sử dụng hệ thống công bố thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin.

Trường hợp không thể gửi thông tin công bố qua hệ thống công bố thông tin điện tử vì lý do bất khả kháng như hệ thống mạng, máy chủ gặp sự cố, không thể sử dụng chứng thư số, tạm ngưng hoạt động theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền..., các đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm gửi thông tin công bố bằng văn bản qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin đồng thời gửi bản dữ liệu điện tử qua thư điện tử đúng thời hạn quy định và thông báo ngay cho Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin biết lý do không thể thực hiện gửi thông tin công bố qua hệ thống công bố thông tin điện tử để Sở Giao dịch Chứng khoán hướng dẫn hoặc khắc phục sự cố (nếu cần).

b) Trường hợp chưa đăng ký sử dụng hệ thống công bố thông tin điện tử:

Tổ chức chưa đăng ký sử dụng hệ thống công bố thông tin điện tử và cá nhân gửi thông tin công bố đồng thời dưới hình thức văn bản qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin kèm theo tệp tin dữ liệu điện tử tới địa chỉ thư điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin.

Điều 8. Tạm hoãn công bố thông tin

Việc tạm hoãn công bố thông tin của các đối tượng công bố thông tin thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Điều 9. Bảo quản, lưu giữ thông tin công bố

Các đối tượng công bố thông tin thực hiện bảo quản, lưu giữ thông tin công bố theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Chương II

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, TỔ CHỨC NIÊM YẾT CỔ PHIẾU, TỔ CHỨC NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU, TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

Điều 10. Công bố thông tin của tổ chức đăng ký giao dịch

1. Công bố thông tin định kỳ

Tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

2. Công bố thông tin bất thường

Tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin bất thường trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các hướng dẫn cụ thể sau:

a) Đối với thông tin công bố về thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ, tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế này và gửi kèm bản cung cấp thông tin người nội bộ mới theo Phụ lục III tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ có hiệu lực.

Đối với việc cung cấp thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo mẫu Phụ lục III Thông tư số 96/2020/TT-BTC:

- Tổ chức đăng ký giao dịch liệt kê đầy đủ thông tin về họ tên, mối quan hệ của tất cả người có liên quan của người nội bộ theo quy định pháp luật hiện hành (bao gồm cả trường hợp người có liên quan có sở hữu và không sở hữu cổ phiếu) tại Mục 16 mẫu Phụ lục III Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

- Trường hợp người liên quan không thực hiện cung cấp thông tin theo Mục 16, tổ chức đăng ký giao dịch ghi chú tại trường số 17 Mục 16 Phụ lục III Thông tư số 96/2020/TT-BTC, tổ chức đăng ký giao dịch ghi rõ “người liên quan không cung cấp thông tin”.

- Trường hợp phát sinh thay đổi thông tin của người nội bộ và người có liên quan đã cung cấp theo Phụ lục III Thông tư số 96/2020/TT-BTC, tổ chức đăng ký giao dịch báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này.

b) Đối với thông tin công bố về thay đổi nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động, tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quy chế này và gửi kèm bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động thay đổi.

c) Tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện đăng ký mô hình công ty, loại báo cáo tài chính công bố thông tin khi đăng ký ngày giao dịch đầu tiên hoặc đăng ký thay đổi mô hình công ty, loại báo cáo tài chính do tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định tại điểm e hoặc điểm h khoản 1 Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy chế này.

d) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết, tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Quy chế này.

đ) Đối với các thông tin công bố bất thường khác, tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Quy chế này.

3. Công bố thông tin theo yêu cầu

Tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin theo yêu cầu theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

4. Công bố thông tin về các hoạt động khác

Tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin về các hoạt động khác theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các hướng dẫn cụ thể sau:

a) Tổ chức đăng ký giao dịch công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định số 155/2020/NĐ-CP).

b) Tổ chức đăng ký giao dịch công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

c) Tổ chức đăng ký giao dịch công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Chứng khoán, Điều 8 Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu

niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán và khoản 3 Điều 13 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Điều 11. Công bố thông tin của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng quy mô lớn

1. Công bố thông tin định kỳ

Tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng quy mô lớn thực hiện công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

2. Công bố thông tin bất thường

Tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng quy mô lớn thực hiện công bố thông tin bất thường theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và khoản 2 Điều 10 Quy chế này.

3. Công bố thông tin theo yêu cầu

Tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng quy mô lớn thực hiện công bố thông tin theo yêu cầu theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

4. Công bố thông tin về các hoạt động khác

Tổ chức niêm yết cổ phiếu, tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng quy mô lớn công bố thông tin về các hoạt động khác theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và khoản 4 Điều 10 Quy chế này.

5. Thời điểm bắt đầu thực hiện và chấm dứt việc công bố thông tin của tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng quy mô lớn được xác định theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các hướng dẫn sau:

a) Trong vòng 01 năm kể từ ngày tổ chức đăng ký giao dịch không còn là công ty đại chúng quy mô lớn theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 96/2020/TT-BTC, tổ chức đăng ký giao dịch tiếp tục thực hiện công bố thông tin như tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng quy mô lớn theo quy định tại Quy chế này.

b) Trong vòng năm (05) ngày làm việc trước ngày kết thúc thời hạn công bố thông tin quy định đối với tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng quy mô lớn, tổ chức đăng ký giao dịch gửi thông báo đến Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin về việc kết thúc việc công bố thông tin theo quy định đối với tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng quy mô lớn theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 12. Công bố thông tin của Doanh nghiệp cổ phần hóa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM

Doanh nghiệp cổ phần hóa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 13. Công bố thông tin của tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng và tổ chức niêm yết trái phiếu doanh nghiệp

1. Tổ chức niêm yết cổ phiếu, tổ chức đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.
2. Tổ chức niêm yết trái phiếu doanh nghiệp đồng thời là tổ chức đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và Điều 10 Quy chế này.
3. Tổ chức niêm yết trái phiếu doanh nghiệp đồng thời là tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng quy mô lớn, tổ chức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và Điều 11 Quy chế này.
4. Tổ chức niêm yết trái phiếu doanh nghiệp không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này thực hiện công bố thông tin theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Điều 14. Công bố thông tin của tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

Tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm thực hiện công bố thông tin theo quy định tại khoản 11 Điều 4, khoản 1 Điều 7, Điều 18 và Điều 19 Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

Chương III

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA THÀNH VIÊN GIAO DỊCH, THÀNH VIÊN GIAO DỊCH ĐẶC BIỆT, CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Điều 15. Công bố thông tin của thành viên giao dịch, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán

1. Công bố thông tin định kỳ

Thành viên giao dịch, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

2. Công bố thông tin bất thường

Thành viên giao dịch, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện công bố thông tin bất thường theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các hướng dẫn cụ thể sau:

a) Khi công bố thông tin về thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ, thành viên giao dịch, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện công bố thông tin theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Quy chế này.

b) Đối với thông tin công bố về thay đổi nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động, thành viên giao dịch, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quy chế này và gửi kèm bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động thay đổi.

c) Thành viên giao dịch, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện đăng ký mô hình công ty, loại báo cáo tài chính công bố thông tin khi đăng ký ngày giao dịch đầu tiên hoặc đăng ký thay đổi mô hình công ty, loại báo cáo tài chính do tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định tại điểm e hoặc điểm h khoản 1 Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy chế này.

d) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết, thành viên giao dịch, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện công bố thông tin theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Quy chế này.

đ) Đối với công bố thông tin bất thường khác, thành viên giao dịch, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Quy chế này và gửi kèm văn bản liên quan đến sự kiện phải công bố thông tin theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

3. Công bố thông tin theo yêu cầu

Thành viên giao dịch, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện công bố thông tin theo yêu cầu theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

4. Công bố thông tin khác

Thành viên giao dịch, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện công bố thông tin khác theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 96/2020/TT-BTC, khoản 4 Điều 10 Quy chế này, khoản 2 Điều 210 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, khoản 5 Điều 17 Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán.

5. Thành viên giao dịch là thành viên thị trường chứng khoán phái sinh, ngoài việc thực hiện các quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này, phải thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 16. Công bố thông tin của thành viên giao dịch đặc biệt

1. Thành viên giao dịch đặc biệt đồng thời là công ty đại chúng, công ty đại chúng quy mô lớn, tổ chức niêm yết thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

2. Thành viên giao dịch đặc biệt không thuộc đối tượng của khoản 1 Điều này thực hiện công bố thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 30/2019/TT-BTC ngày 28/05/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương và Quy chế này.

3. Thành viên giao dịch đặc biệt công bố thông tin theo quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này và các hướng dẫn cụ thể sau:

a) Đối với thông tin công bố về thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ, thành viên giao dịch đặc biệt thực hiện công bố thông tin theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Quy chế này.

b) Đối với thông tin công bố về thay đổi nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động, thành viên giao dịch đặc biệt thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quy chế này và gửi kèm bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động thay đổi.

c) Thành viên giao dịch đặc biệt thực hiện đăng ký mô hình công ty, loại báo cáo tài chính công bố thông tin khi đăng ký ngày giao dịch đầu tiên hoặc đăng ký thay đổi mô hình công ty, loại báo cáo tài chính do tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định tại điểm e hoặc điểm h khoản 1 Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy chế này.

d) Đối với các thông tin công bố bất thường khác, thành viên giao dịch đặc biệt thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Quy chế này.

Chương IV

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẠI CHÚNG NIÊM YẾT, CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN ĐẠI CHÚNG NIÊM YẾT, QUỸ HOÁN ĐỔI DANH MỤC

Điều 17. Công bố thông tin về quỹ đại chúng niêm yết

1. Công bố thông tin định kỳ

Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện công bố thông tin định kỳ về quỹ đại chúng niêm yết theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

2. Công bố thông tin bất thường

Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện công bố thông tin bất thường về quỹ đại chúng niêm yết theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các hướng dẫn cụ thể sau:

a) Về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho nhà đầu tư của quỹ: Thông tin về ngày đăng ký cuối cùng, ngày thực hiện quyền cho nhà đầu tư của quỹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 27 Thông tư số 96/2020/TT-BTC phải được công bố trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi ban hành Quyết định/Nghị quyết về ngày đăng ký cuối cùng, ngày thực hiện quyền.

b) Đối với thông tin công bố về thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ của quỹ đại chúng niêm yết, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện công bố thông tin theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Quy chế này.

c) Đối với các thông tin công bố bất thường khác, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Quy chế này.

3. Công bố thông tin theo yêu cầu

Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện công bố thông tin theo yêu cầu về quỹ đại chúng niêm yết theo quy định tại Điều 30 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Điều 18. Công bố thông tin về Công ty đầu tư chứng khoán đại chúng niêm yết

Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện công bố thông tin về công ty đầu tư chứng khoán đại chúng niêm yết theo quy định tại Điều 28, Điều 29, Điều 30 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và hướng dẫn sau:

Đối với thông tin công bố về thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ của công ty đầu tư chứng khoán đại chúng niêm yết, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện công bố thông tin theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Quy chế này.

Điều 19. Công bố thông tin về quỹ hoán đổi danh mục

Công bố thông tin về quỹ hoán đổi danh mục thực hiện theo quy định tại Điều 34 Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Điều 49 Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn và hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (Thông tư số 98/2020/TT-BTC), Điều 17 Quy chế này và các hướng dẫn sau:

1. Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện công bố thông tin hàng ngày giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo quy định tại khoản 6 Điều 20 Thông tư số 98/2020/TT-BTC.

2. Công bố thông tin về Báo cáo mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của quỹ hoán đổi danh mục theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Thông tư số 98/2020/TT-BTC, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện công bố định kỳ hàng tuần theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Quy chế này.

3. Khi mức sai lệch giữa giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ so với chỉ số tham chiếu của quỹ hoán đổi danh mục vượt quá 80% của mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện công bố thông

tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Thông tư số 98/2020/TT-BTC theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Quy chế này.

4. Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện công bố thông tin đến Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin về danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi lấy một (01) lô chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 43 Thông tư số 98/2020/TT-BTC theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Quy chế này.

Chương V

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Điều 20. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; nhà đầu tư, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng; nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 tổ chức phát hành hoặc từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng

1. Nhà đầu tư tổ chức, nhà đầu tư cá nhân, nhóm người có liên quan, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan khi bắt đầu hoặc không còn sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch hoặc sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng niêm yết hoặc khi thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ của quỹ đóng niêm yết qua các ngưỡng 1%: Thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 31, khoản 2 Điều 33 Thông tư số 96/2020/TT-BTC. Việc thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng qua các ngưỡng 1% thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Ví dụ: Nhà đầu tư A sở hữu 2,8% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức niêm yết X, nhà đầu tư B là người có liên quan của nhà đầu tư A theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này sở hữu 2% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức niêm yết X. Tiếp sau đó, nhà đầu tư A mua cổ phiếu tại ngày T', nhà đầu tư A đặt lệnh mua 0,5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức niêm yết X. Giao dịch tại ngày T' đã làm tỷ lệ sở hữu của nhóm người có liên quan (nhà đầu tư A và nhà đầu tư B) trở thành cổ đông lớn, do vậy, nhà đầu tư A phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo Phụ lục số VII ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán. Trong trường hợp này, nhóm cổ đông A và B; nhà đầu tư B không phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo quy định.

2. Nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, hoặc sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng niêm yết (không bao gồm nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch) thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của nhà đầu tư thực hiện giao dịch trong nhóm theo Phụ lục số VII và Phụ lục số VIII ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC. Thông tin về nhà đầu tư là thông tin đối với từng nhà đầu tư thực hiện giao dịch.

3. Ngoài nghĩa vụ công bố thông tin của nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều này, trường hợp trong nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan có một hoặc nhiều nhà đầu tư là cổ đông lớn thì từng cổ đông lớn trong nhóm phải thực hiện công bố thông tin theo Phụ lục số VII và Phụ lục số VIII ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC căn cứ trên số lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng mà từng nhà đầu tư nắm giữ.

Ví dụ: Nhà đầu tư nước ngoài A sở hữu 4,8% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức niêm yết X, đồng thời nhà đầu tư nước ngoài A thuộc nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu 5,8% cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức niêm yết X. Tiếp sau đó, nhà đầu tư A mua cổ phiếu tại ngày T', nhà đầu tư A đặt lệnh mua 0,3% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức niêm yết X. Giao dịch tại ngày T' đã làm tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư A trở thành cổ đông lớn, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan giao dịch vượt ngưỡng 1%. Do vậy, nhà đầu tư A phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC và nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán.

Điều 21. Công bố thông tin về giao dịch của cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng

Cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 32 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Điều 22. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Người nội bộ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng niêm yết, quỹ đại chúng niêm yết, tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở (ngoại trừ doanh nghiệp cổ phần hóa đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCoM nhưng chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận hoàn tất việc đăng ký công ty đại chúng) và người có liên quan của các đối tượng này thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các hướng dẫn cụ thể sau:

1. Giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Thông tư số 96/2020/TT-BTC: là tổng giá trị giao dịch dự kiến tính theo mệnh giá trong từng tháng dương lịch (tính từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng của tháng dương lịch dự kiến giao dịch).

2. Đối với trường hợp người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Thông tư số 96/2020/TT-BTC, đồng thời phát sinh giao dịch dẫn đến trở thành cổ đông lớn hoặc không còn là cổ đông lớn hoặc là cổ đông lớn khi phát sinh thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết thì thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

3. Trường hợp người nội bộ và người có liên quan không là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Thông tư số 96/2020/TT-BTC nhưng đồng

thời phát sinh giao dịch dẫn đến trở thành cổ đông lớn hoặc không còn là cổ đông lớn hoặc là cổ đông lớn khi phát sinh thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết thì thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của cổ đông lớn theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

4. Trong trường hợp công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ không đáp ứng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 33 Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin sẽ thực hiện điều chỉnh thời gian dự kiến giao dịch tại thông báo giao dịch chứng khoán cho phù hợp với quy định hiện hành.

Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện giao dịch theo đúng khối lượng đã đăng ký với Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin và giao dịch trong khoảng thời gian Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin đã công bố trên trang thông tin điện tử và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin.

Điều 23. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai được thực hiện theo quy định tại Chương II Mục 7 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Mục 2 Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng (Thông tư số 118/2020/TT-BTC) và Điều 35 Thông tư số 96/2020/TT-BTC, cụ thể như sau:

1. Tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch là công ty mục tiêu, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán có quản lý quỹ đầu tư mục tiêu, thực hiện công bố thông tin về việc bị chào mua công khai theo quy định tại khoản 2 Điều 86 và Điều 87 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
2. Tổ chức, cá nhân chào mua công khai cổ phiếu đang niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đóng thực hiện công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai theo quy định tại khoản 3 Điều 89, khoản 1 Điều 93 và khoản 2 Điều 95 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Bản thông báo chào mua công khai thực hiện theo Phụ lục số 20 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2020/TT-BTC.
3. Tổ chức, cá nhân chào mua công khai công bố thông tin điều chỉnh giá chào mua công khai theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 91 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
4. Tổ chức, cá nhân chào mua rút lại đề nghị chào mua công khai cổ phiếu đang niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đóng thực hiện công bố thông tin theo quy định tại khoản 4 Điều 92 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

5. Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu đang niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đóng công bố thông tin về việc tiếp tục chào mua công khai theo quy định tại Điều 94 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

6. Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai công bố thông tin về kết quả chào mua công khai cổ phiếu đang niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đóng theo quy định tại Điều 95 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và thực hiện báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin về kết quả đợt chào mua công khai theo mẫu tại Phụ lục số 33 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2020/TT-BTC.

Chương VI

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 24. Thẩm quyền và hình thức xử lý vi phạm về công bố thông tin

1. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm công bố thông tin của từng trường hợp cụ thể và căn cứ vào các quy định, quy chế nghiệp vụ có liên quan của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam; Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam quyết định hình thức xử lý vi phạm của thành viên giao dịch và thành viên giao dịch đặc biệt, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh quyết định hình thức xử lý vi phạm của các đối tượng công bố thông tin trong phạm vi thị trường Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức, theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

2. Đối với tổ chức niêm yết, các hình thức xử lý vi phạm công bố thông tin được quy định tại Quy chế Niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết do Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam ban hành.

3. Đối với tổ chức đăng ký giao dịch, các hình thức xử lý vi phạm công bố thông tin được quy định tại Quy chế Đăng ký và Quản lý giao dịch chứng khoán chưa niêm yết do Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam ban hành.

4. Đối với thành viên giao dịch và thành viên giao dịch đặc biệt, các hình thức xử lý vi phạm công bố thông tin được quy định tại Quy chế Thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam do Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam ban hành.

5. Các đối tượng công bố thông tin khác: Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin mà chưa được quy định trong Quy chế này hoặc có các quy định pháp luật mới ban hành khác với Quy chế này hoặc có các văn bản pháp luật mới thay thế cho các văn bản pháp luật được tham chiếu trong Quy chế này thì các đối tượng nêu tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này phải tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin được nêu tại các quy định pháp luật đó.

2. Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam có trách nhiệm sau:

a) Tiếp nhận, công bố thông tin và giám sát việc tuân thủ Quy chế này của thành viên giao dịch, thành viên giao dịch đặc biệt.

b) Giám sát Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Quy chế này.

3. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm sau:

a) Tiếp nhận, công bố thông tin và giám sát việc tuân thủ của các đối tượng; công bố thông tin trong phạm vi thị trường Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức và theo quy định pháp luật.

b) Báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về kết quả giám sát việc tuân thủ Quy chế này theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

4. Thành viên giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian chưa hoàn tất đăng ký thành viên với Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Chương III của Quy chế này và gửi thông tin công bố tới Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Trong thời gian các Quy chế tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 24 Quy chế này chưa được ban hành, việc xử lý vi phạm về công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và theo các Quy chế do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

6. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam quyết định sau khi được Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam thông qua và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận./.

DANH MỤC PHỤ LỤC, MẪU BIỂU **(LIST OF CONTENTS)**

Số phụ lục, mẫu biểu	Tên phụ lục, mẫu biểu
-----------------------------	------------------------------

<i>Ref No.</i>	<i>Name of form</i>
Phụ lục I <i>Appendix I</i>	Thông báo thay đổi nhân sự <i>Change in personnel</i>
Phụ lục II <i>Appendix II</i>	Thông báo thay đổi người có liên quan của người nội bộ <i>Change in related persons of insiders</i>
Phụ lục III <i>Appendix III</i>	Thông báo thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép hoạt động <i>Change in certificate of business registration/License of establishment and operation/License of operation</i>
Phụ lục IV <i>Appendix IV</i>	Thông báo (thay đổi) mô hình công ty và loại báo cáo tài chính <i>Announcement of (change in) corporate structure and financial statements</i>
Phụ lục V <i>Appendix V</i>	Thông báo thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết <i>Change in number of shares with voting rights</i>
Phụ lục VI <i>Appendix VI</i>	Công bố thông tin bất thường <i>Extraordinary information disclosure</i>
Phụ lục VII <i>Appendix VII</i>	Thông báo về việc kết thúc nghĩa vụ công bố thông tin đối với công ty đại chúng quy mô lớn <i>Announcement of termination of information disclosure as a large-cap public company</i>
Phụ lục VIII <i>Appendix VIII</i>	Công bố thông tin mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của quỹ ETF <i>Disclosure of information tracking error of the ETF</i>
Phụ lục IX <i>Appendix IX</i>	Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi lấy một lô chứng chỉ quỹ ETF <i>Basket of component securities and cash to exchange for one lot of ETF</i>

Phụ lục I
Appendix I

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
CHANGE IN PERSONNEL

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGDVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No. .../QĐ-SGDVN on ... of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

TÊN TỔ CHỨC
ORGANIZATION NAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: .../...

No.: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

..., day ... month ... year ...

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
CHANGE IN PERSONNEL

(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm)
Applied to cases of appointment and/or dismissal/resignation)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

Căn cứ theo Nghị quyết HĐQT số... ngày ... và/hoặc Nghị quyết ĐHĐCĐ số... ngày ..., của Công ty... (tên tổ chức), chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty... (tên tổ chức) như sau:

Based on Board Resolution No. ... dated... and/or General Mandate No. ... dated ... of ... (name of organization), we would like to announce the change in personnel of ...(name of organization) as follows:

Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment (*):

- Ông (bà)/Mr./Ms.:

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization:

- Chức vụ được bổ nhiệm/Newly appointed position:

- Thời hạn bổ nhiệm/Term:

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date:

Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm/*In case of dismissal/resignation:*

- Ông (bà)/*Mr./Ms.*:

- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position:*

- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/*Reason (if any):*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date:*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày.../.../... tại đường dẫn.../*This information was published on the company's website on .../.../... (date), as in the link....*

Tài liệu đính kèm/*Attached documents:*

- Quyết định HĐQT/Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc thay đổi nhân sự;
Board Resolution and/or General Mandate on the change in personnel.

- Danh sách người có liên quan (Phụ lục II
- Danh sách người nội bộ và những người có liên quan)

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ
CBTT

Legal representative/Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(*Signature, full name, position, and seal*)

List of related persons (Appendix II - List of insiders and their related persons).

**Phụ lục II
*Appendix II***

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
*CHANGE IN RELATED PERSONS OF INSIDERS***

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGDVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(*Issued with the Decision No. .../QĐ-SGDVN on ... of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange*)

**TÊN TỔ CHỨC
*ORGANIZATION NAME***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

No.: .../...

..., day ... month ... year ...

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
CHANGE IN RELATED PERSONS OF INSIDERS**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở
Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**

To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Người nội bộ/Insider

- Ông (bà)/Mr./Ms.:

- Chức vụ hiện tại/Current position:

2. Người có liên quan/Related person:

- Ông (bà)/Mr./Ms.:

- Địa chỉ liên lạc/Address:

- Điện thoại/Tel.:

- E-mail:

- Số ID, ngày cấp/ ID number, Date of issue:

- Mối quan hệ mới phát sinh/Mối quan hệ trước đây với người nội bộ/Relationship/Former relationship with insider:

- Lý do phát sinh mối quan hệ liên quan/không còn liên quan/Reason for relationship/no longer being related:

- Số lượng cổ phiếu của cá nhân/đại diện sở hữu/ Shareholding (shares):

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date:

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/Person authorized to disclose

information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)

Phụ lục III
Appendix III

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP/GIẤY
PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG/GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG**
**CHANGE IN CERTIFICATE OF BUSINESS REGISTRATION/LICENSE OF
ESTABLISHMENT AND OPERATION/LICENSE OF OPERATION**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGDVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch
Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)*
*(Issued with the Decision No. .../QĐ-SGDVN on ... of the CEO of Vietnam Exchange on the
Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)*

TÊN TỔ CHỨC
ORGANIZATION NAME

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: .../...
No.: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...
..., day ... month ... year ...

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP/GIẤY
PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG/GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG**
**CHANGE IN CERTIFICATE OF BUSINESS REGISTRATION/LICENSE OF
ESTABLISHMENT AND OPERATION/LICENSE OF OPERATION**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở
Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy
phép hoạt động số ... ngày .../.../....., do (cơ quan)... cấp, chúng tôi trân trọng thông báo việc
thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép
hoạt động của Công ty chúng tôi như sau:

*Based on the Certificate of business registration/License of Establishment and Operation /
License of Operation No. ... dated .../.../..... issued by ..., we would like to announce the change
in the Certificate of business registration/License of Establishment and Operation /License of
Operation as follows:*

- Tên tổ chức/*Name of organization*:

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*:

- Địa chỉ/*Address*:

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*:

Fax:

- E-mail:

- Website:

1. Thông tin trước khi thay đổi/*Information before change*:

2. Thông tin sau khi thay đổi/*Information after change*:

3. Lý do thay đổi (nếu có)/*Reason for change (if any)*:

4. Ngày có hiệu lực/*Effective date*:

5. Ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép hoạt động/*Receipt date of new certificate of business registration/license of establishment and operation/license of operation*:

6. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày .../.../..... tại đường dẫn .../*This information was published on the company's website on .../.../... (date), as in the link*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Giấy phép hoạt động mới
New Certificate/License

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)

***Phụ lục IV
Appendix IV***

THÔNG BÁO ĐĂNG KÝ (THAY ĐỔI) MÔ HÌNH CÔNG TY VÀ LOẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

ANNOUNCEMENT OF REGISTRATION (CHANGE IN) CORPORATE STRUCTURE

AND FINANCIAL STATEMENTS

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGDVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No. .../QĐ-SGDVN on ... of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

TÊN TỔ CHỨC
ORGANIZATION NAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: .../...
No.: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...
..., day ... month ... year ...

THÔNG BÁO ĐĂNG KÝ (THAY ĐỔI) MÔ HÌNH CÔNG TY VÀ LOẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

ANNOUNCEMENT OF REGISTRATION (CHANGE IN) CORPORATE STRUCTURE AND FINANCIAL STATEMENTS

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Công ty ... (tên tổ chức) xin thông báo về việc đăng ký (thay đổi) mô hình công ty và loại báo cáo tài chính (BCTC) như sau:

Based on point a, clause 1 Article 10 of Circular No.96/2020/TT-BTC, we would like to make the announcement of registration (change in) corporate structure and financial statements as follows:

- Tên tổ chức/Name of organization:

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code:

- Địa chỉ/Address:

- Điện thoại liên hệ/Tel.:

Fax:

- E-mail:

- Website:

I. Thông tin đăng ký lần đầu/trước khi thay đổi/Initial disclosed information/Information before change:

1. Mô hình công ty (chỉ đánh dấu loại hình phù hợp)/Corporate structure (tick on applicable option only):

- ☐ Không có công ty con và đơn vị kế toán trực thuộc/Having no affiliates or sub-units
- ☐ Có đơn vị kế toán trực thuộc/Having sub-units
- ☐ Có công ty con/Having affiliates
- ☐ Có đơn vị kế toán trực thuộc và công ty con/Having affiliates and sub-units

2. Loại BCTC công bố thông tin (chỉ đánh dấu các loại BCTC đăng ký công bố thông tin theo quy định tương ứng với loại hình nêu tại khoản 1 mục này)/Financial statements to be disclosed (tick on the financial statements relevant to the type of business chosen above):

- ☐ BCTC riêng của công ty/Uncombined/Unconsolidated Financial statements
- ☐ BCTC tổng hợp/Combined financial statements
- ☐ BCTC hợp nhất/Consolidated financial statements

II. Thông tin sau khi thay đổi (chỉ áp dụng khi thay đổi mô hình và loại BCTC)/ Information after change (Applicable to change of corporate structure and financial statements only)

1. Mô hình công ty (chỉ đánh dấu loại hình phù hợp)/Corporate structure (tick on applicable option only):

- ☐ Không có công ty con và đơn vị kế toán trực thuộc /Having no affiliates or sub-units
- ☐ Có đơn vị kế toán trực thuộc/Having sub-units
- ☐ Có công ty con/Having affiliates
- ☐ Có đơn vị kế toán trực thuộc và công ty con/Having affiliates and sub-units

2. Loại BCTC công bố thông tin (chỉ đánh dấu các loại BCTC đăng ký công bố thông tin theo quy định tương ứng với loại hình nêu tại khoản 1 mục này)/Financial statements to be disclosed (tick on the financial statements relevant to the type of business chosen above):

- ☐ BCTC riêng của công ty/Uncombined/Unconsolidated financial statements
- ☐ BCTC tổng hợp/Combined financial statements

☐ BCTC hợp nhất/*Consolidated financial statements*

3. Lý do thay đổi/*Reason for change:*

4. Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date:*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến việc thay đổi thông tin đã đăng ký.
Documents on the changes in the registered information.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)

Phụ lục V

Appendix V

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT
*CHANGE IN NUMBER OF SHARES WITH VOTING RIGHTS***

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGDVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No. .../QĐ-SGDVN on ... of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

**TÊN TỔ CHỨC
*ORGANIZATION NAME***

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số: .../...

No.: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

..., day ... month ... year ...

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT
*CHANGE IN NUMBER OF SHARES WITH VOTING RIGHTS***

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở
Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức/*Name of organization*:
- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*:
- Địa chỉ/*Address*:
- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: Fax:
- E-mail:
- Website:

STT No.	Nội dung Contents	Trước khi thay đổi <i>Before change</i>	Thay đổi <i>Change</i>	Sau khi thay đổi <i>After change</i>	Lý do thay đổi <i>Reason for change</i>
1	Vốn điều lệ (VNĐ) <i>Charter capital (VND)</i>				
2	Tổng số cổ phiếu <i>Total number of shares</i>				
3	Số lượng cổ phiếu quỹ <i>Number of treasury shares</i>				
4	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết <i>Number of shares with voting rights</i>				
5	Số lượng cổ phiếu khác (nếu có) <i>Others (if any)</i>				

Tài liệu đính kèm/Attached documents:
- Giấy Chứng nhận đăng ký chứng

**Đại diện tổ chức
Organization representative**

khoản thay đổi/các tài liệu khác có liên quan

- Securities Registration Certificate on the change/Other related documents

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBT

Legal representative/ Person authorized to disclose information;

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)

Phụ lục VI
Appendix VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGDVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No. .../QĐ-SGDVN on ... of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

TÊN TỔ CHỨC
ORGANIZATION NAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số: .../...
No.: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...
..., day ... month ... year ...

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization:

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code:

- Địa chỉ/Address:

- Điện thoại liên hệ/Tel.:

Fax:

- E-mail:

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

.....
.....
(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân
đính chính hoặc thay thế)/*In case of correction or replacement of previously disclosed
information, explanation is needed*)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày .../.../.....
tại đường dẫn .../This information was published on the company's website on .../.../..... (date),
as in the link

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the
information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

**Tài liệu đính kèm/Attached
documents:**

Tài liệu liên quan đến nội
dung thông tin công bố/
Documents on disclosed
information.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose
information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)

Phụ lục VII

Appendix VII

**THÔNG BÁO VỀ VIỆC KẾT THÚC NGHĨA VỤ CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỐI VỚI
CÔNG TY ĐẠI CHÚNG QUY MÔ LỚN**

**ANNOUNCEMENT OF TERMINATION OF INFORMATION DISCLOSURE AS A
LARGE-CAP PUBLIC COMPANY**

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGDVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch
Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No. .../QĐ-SGDVN on ... of the CEO of Vietnam Exchange on the
Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

**TÊN TỔ CHỨC
ORGANIZATION NAME**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: .../...
No.: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...
..., day ... month ... year ...

**THÔNG BÁO VỀ VIỆC KẾT THÚC NGHĨA VỤ CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỐI VỚI
CÔNG TY ĐẠI CHỨNG QUY MÔ LỚN
ANNOUNCEMENT OF TERMINATION OF INFORMATION DISCLOSURE AS A
LARGE-CAP PUBLIC COMPANY**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở
Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange**

1. Thông tin về tổ chức/*Organization particulars:*

- Tên tổ chức/*Name of organization:*

- Mã chứng khoán/*Stock code:*

- Địa chỉ/*Address:*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.:*

Fax:

- E-mail:

- Website:

2. Ngày trở thành tổ chức đăng ký giao dịch quy mô lớn: Từ ngày .../.../...

Date of becoming a large-cap public company: From .../.../...

3. Ngày không còn là tổ chức đăng ký giao dịch quy mô lớn: Từ ngày .../.../...

Date of no longer being a large-cap public company: From .../.../...

4. Ngày kết thúc việc công bố thông tin theo quy định đối với tổ chức đăng ký giao dịch quy mô lớn: Từ ngày .../.../...

Termination date of information disclosure as a large-cap public company: From .../.../...

**Đại diện tổ chức
Organization representative**
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

*Legal representative/Person authorized to disclose
information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)*

**Phụ lục VIII
Appendix VIII**

**CÔNG BỐ THÔNG TIN MỨC SAI LỆCH SO VỚI CHỈ SỐ THAM CHIẾU CỦA QUỸ
ETF**

DISCLOSURE OF INFORMATION TRACKING ERROR OF THE ETF

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGDVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch
Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No. .../QĐ-SGDVN on ... of the CEO of Vietnam Exchange on the
Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN MỨC SAI LỆCH SO VỚI CHỈ SỐ THAM CHIẾU CỦA QUỸ
ETF**

(Định kỳ hàng tuần)

KỲ BÁO CÁO: Tuần từ ... đến ...

DISCLOSURE OF INFORMATION TRACKING ERROR OF THE ETF

(Weekly report)

Week: from ... to ...

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở
Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**

To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

- Tên Công ty quản lý quỹ/ *Fund Management company:*
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank:*
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name:*
- Mã chứng khoán/ *Securities symbol:*
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Main office address:*
- Điện thoại/ *Tel.:* Fax:
- Ngày lập báo cáo:

Chúng tôi trân trọng công bố mức sai lệch giữa giá trị tài sản ròng của quỹ ETF so với chỉ số tham chiếu Tracking Error - TE (gọi tắt là mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của quỹ ETF) như sau/ We disclose the tracking error of the ETF as follow:

Giá trị tài sản ròng của quỹ ETF/	Chỉ số tham chiếu của quỹ ETF/	Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu/
NAV	Underlying index	Tracking error

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We declare that all information provided in this paper is true and accurate; We shall be legally responsible for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/
Documents on disclosed information.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)

**Phụ lục IX
Appendix IX**

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF

BASKET OF COMPONENT SECURITIES AND CASH TO EXCHANGE FOR ONE LOT OF ETF

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGDVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No. .../QĐ-SGDVN on ... of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF

BASKET OF COMPONENT SECURITIES AND CASH TO EXCHANGE FOR ONE LOT OF ETF

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở
Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

- Tên Công ty quản lý quỹ/ *Fund Management company*:

- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*:

- Tên Quỹ ETF/ *ETF name*:

- Mã chứng khoán/ *Securities symbol*:

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Main office address*:

- Điện thoại/ *Tel.*:

Fax:

Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ *We announce the components of the basket to exchange for one lot of ETF as follow*:

- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date*:

- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: ... chứng chỉ quỹ ETF

Unit: 1 lot of ETF = ETF certificates

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ *Components and weighting*:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
<i>Order</i>	<i>Security symbol</i>	<i>Volume</i>	<i>Weighting</i>
I. Chứng khoán/ <i>Stock</i>			
II. Tiền/ <i>Cash</i>			

Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spread between the value of basket of component securities and the value per lot of ETF*:

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/
Basket value:

- + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/
Value per lot of ETF:
- + Giá trị chênh lệch (nếu có)/
Spread in value (if any):
- + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch (nếu có)
Plan to reduce the spread (if any):
- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/
In case, stock can be replaced by cash (if any, state reason):
- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu phát sinh sự kiện doanh nghiệp (nếu có)
State if component securities shall have corporate action (if any):
- Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/ *Other informations (if any):*

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We declare that all information provided in this paper is true and accurate; we shall be legally responsible for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/
Documents on disclosed information.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)